TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2022/QĐHG-DS	*Hoằng Hóa, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Người khởi kiện: Chị Trương Thị Nh, sinh năm 1982; anh Lê Duy A, sinh năm 1977.

Đều địa chỉ: Thôn Th, xã Hoằng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Anh Đoàn Khắc Tr, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Sơn H, xã Hoằng Đ, Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 57/2022/CNKQHGT ngày 29 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Người khởi kiện: Chị Trương Thị Nh, sinh năm 1982; anh Lê Duy A, sinh năm 1977.

Đều địa chỉ: Thôn Th, xã Hoằng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Anh Đoàn Khắc Tr, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Sơn H, xã Hoằng Đ, Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa.

Công nhận hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về tiền nợ: Ngày 9/2/2019 anh Tr vay của chị Nh anh A số tiền 80.000.000đ; Ngày 28/2/2019 số tiền 150.000.000đ; ngày 18/3/2019 vay 30.000.000đ.

Tổng cộng cả ba lần vay là 260.000.000đ(hai trăm sáu mươi triệu đồng). Anh

Tr đã trả được 210.000.000đ, đến nay anh Tr còn nợ là 50.000.000đ.

Các bên thống nhất thỏa thuận xác định công nợ như sau:

Anh Đoàn Quang Tr còn nợ chị Nh, anh A số tiền tính đến ngày 29/6/2022 là 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng).

Về tiền lãi: Hai bên thống nhất 1%/ tháng từ ngày 12/4/2019 đến ngày 29/6/2022. Vậy tổng tiền lãi các bên thống nhất là: 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng).

Tổng cộng anh Tr phải trả cho chị Nh, anh A tiền gốc và tiền lãi là: 72.000.000đ(bảy mươi hai triệu đồng).

Phương thức trả nợ: Khi quyết định có hiệu lực pháp anh Trông có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho chị Nh, anh A.

Nếu anh Tr vi phạm phương thức trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì chị Nh, anh A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu anh Tr phải trả toàn bộ số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Đ;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương